**ĐẠO ĐỨC TIẾT 25**

**BÀI 9: EM DUY TRÌ QUAN HỆ BẠN BÈ (TIẾT 2)**

**Thứ Hai ngày 04 tháng 3 năm 2024**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT :** Sau bài học, HS có khả năng:

Năng lực phát triển bản thân và năng lực điều chỉnh hành vi: Biết vì sao phải duy trì quan hệ bạn bè; Biết được một số cách đơn giản dể duy trì quan hệ bạn bè; Có mối quan hệ tốt với bạn bè ở trường học và làng xóm, khối phố.

- Giao tiếp và hợp tác: Thảo luận nhóm và hợp tác tích cực trong xử lí tình huống; Ứng xử văn minh, lịch sự trong các tình huống để duy trì quan hệ bạn bè.

– Giải quyết vấn đề và sáng tạo: Thực hiện được một số cách đơn giản dể duy trì quan hệ bạn bè; Ứng xử thân thiện, tạo thiện cảm trong giao tiếp để duy trì quan hệ bạn bè.

- Nhân ái: Có thái độ hoà đồng và sẵn sàng duy trì các mối quan hệ tích cực với bạn bè.

– Trách nhiệm: Tự giác trong việc duy trì quan hệ bạn bè dể có nhiều mối quan hệ tốt đẹp,

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

1. Giáo viên

– Tài liệu: SGK, SGV, VẸT Đạo đức 4,

- Thiết bị dạy học: Máy tính, máy chiếu; các hình ảnh minh hoạ tình huống về cách duy trì quan hệ bạn bè.

2. Học sinh

*– Tài liệu: SGK, VBT Đạo đức 4 (nếu có).*

– Dụng cụ: Bút viết, bằng con và phần/bút lông viết bằng.

- Chuẩn bị các tình huống về duy trì quan hệ bạn bè.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **5p**  **25p**  **5p** | **1. Mở đầu**  **a. Mục tiêu:**HS có hứng thú học tập, nhu cầu tìm hiểu, khám phá kiến thức mới, kết nối vào bài học Em duy trì quan hệ bạn bè.  **b. Cách tiến hành**  Gv cho HS nghe bài hát Tình bạn (Sáng tác: Yên Lam) và yêu cầu HS cho biết các bạn nhỏ đã làm gì khi biết Thỏ bị ốm? Vì sao các bạn nhỏ làm như vậy?  - GV dẫn dắt HS vào bài học.  **2. Hoạt động Kiến tạo tri thức mới**  **Hoạt động 2**: **Nhận xét các ý kiến**  **a. Mục tiêu:** HS thể hiện được sự đồng tình với những hành vi biết duy trì quan hệ bạn bè; không đồng tình với những hành vi chưa biết duy trì quan hệ bạn bè.  **b. Cách tiến hành**  1. GV có thể linh hoạt cho HS làm việc cá nhân hoặc làm việc theo nhóm.  GV cho HS bày tỏ ý kiến lần lượt bằng cách giơ thẻ mặt cười (thể hiện đồng tình) hoặc mặt buồn (thể hiện không đồng tình).  Gợi ý:  – Ý kiến 1: Duy trì quan hệ bạn bè giúp em có những tình bạn đẹp trong cuộc sống.  – Ý kiến 2: Duy trì quan hệ bạn bè khiến em mệt mỏi vì có quá nhiều bạn.  – Ý kiến 3: Em có thể duy trì quan hệ với bạn bằng cách rủ bạn cùng học cùng chơi.  – Ý kiến 4: Để duy trì tình bạn, em cần động viên, an ủi khi bạn gặp khó khăn.  2. Sau mỗi ý kiến, GV yêu cầu Hs giải thích: Vì sao em đồng tình? Vì sao em không đồng tình?  GV nhắc lại ý kiến nhiều HS trả lời sai để điều chỉnh nhận thức và thái độ cho các em.  3. GV nhận xét, khen ngợi HS và bổ sung ý kiến thường gặp để giúp HS bày tỏ rõ thái độ đồng tình hoặc không đồng tình.  4. GV kết luận:  Việc nhắc nhở và giúp bạn điều chỉnh cách hiểu về ý nghĩa của việc duy trì quan hệ bạn bè giúp em trở thành người bạn biết vun đắp, xây dựng tình bạn đẹp trong mắt bạn bè xung quanh.  **Hoạt động 3**: **Quan sát tranh và nêu những cách đơn giản để duy trì quan hệ bạn bè**  **a. Mục tiêu:** HS vận dụng kiến thức đã học để nhận biết những cách duy trì quan hệ bạn bè phù hợp.  **b. Cách tiến hành**  1. GV chia nhóm giao nhiệm vụ: Thảo luận về cách duy trì quan hệ bạn bè trong các tình huống ở trang 47, SGK.  2. GV có thể chuẩn bị các thẻ tình huống phát cho HS hoặc phát giấy A3/A4, bút lông để HS ghi chú các ý tưởng thảo luận (có thể tổ chức thảo luận bằng kĩ thuật công não hoặc khăn trải bàn).  Trong quá trình HS thảo luận nhóm, thuyết trình kết quả, GV quan sát và hỗ trợ HS khi cần thiết.  3. GV yêu mỗi nhóm chọn một đại diện để thuyết trình kết quả thảo luận.  4. GV nhận xét và khen ngợi HS. GV điều chỉnh và nhấn mạnh lại những cách duy trì quan hệ bạn bè hiệu quả và những cách đã được học trong bài, nhắc nhở HS rèn luyện thường xuyên để trở thành thói quen.  5. GV kết luận: Biết cách duy trì quan hệ bạn bè giúp em vừa rèn luyện sự tự tin, vừa rèn luyện kĩ năng giao tiếp hiệu quả với bạn bè.  **Hoạt động 4: Xử lí tình huống**  **a. Mục tiêu:** HS vận dụng kiến thức đã học để thực hiện một số cách thiết lập quan  hệ bạn bè đơn giản.  **b. Cách tiến hành**  1. GV đọc tình huống cho HS nghe hoặc yêu cầu HS đọc thầm trước 2 tình huống.  - GV mời một số HS xung phong sắm vai thể hiện tình huống.  2. Khi HS sắm vai xử lí tình huống xong, GV mời các HS còn lại nhận xét, góp ý cho bạn về cách thiết lập quan hệ bạn bè. Sau đó, GV nhận xét, khen ngợi và hướng dẫn HS điều chỉnh, định hướng rèn luyện các thao tác kĩ năng.  3. GV nhấn mạnh 4 cách thiết lập quan hệ bạn bè đã dạy ở tiết trước để HS ghi nhớ sâu và định hướng ứng dụng vào các tình huống cụ thể trong cuộc sống.  Lưu ý: GV có thể sử dụng phương pháp, kĩ thuật dạy học tích cực khác để tổ chức hoạt động này như thảo luận nhóm và sắm vai, thảo luận nhóm và thuyết trình kết quả,...  **3. Hoạt động tiếp nối**  **a. Mục tiêu:**Khắc sâu kiến thức cũ và chuẩn bị cho tiết học sau  **b. Cách tiến hành**  Gv nêu câu hỏi:  + Em hãy kể tên một số người bạn thân thiết của em và một vài điều em thường nhớ đến bạn?  + Nhắc nhở học sinh chuẩn bị Sổ tình bạn cho giờ học sau. | - HS nghe bài hát Tình bạn (Sáng tác: Yên Lam) và trả lời câu hỏi.                 - HS làm việc cá nhân hoặc làm việc theo nhóm.  - HS bày tỏ ý kiến lần lượt bằng cách giơ thẻ mặt cười (thể hiện đồng tình) hoặc mặt buồn (thể hiện không đồng tình)    – Ý kiến 1: (Đồng tình)  – Ý kiến 2: (Không đồng tình)  – Ý kiến 3: (Đồng tình)  – Ý kiến 4: (Đồng tình)  - HS giải thích và bày tỏ thái độ với từng ý kiến.  - HS chia nhóm 4 để thảo luận về cách duy trì quan hệ bạn bè trong các tình huống ở trang 47, SGK, mỗi nhóm thảo luận về một tình huống , thời gian 5 phút.  - Mỗi nhóm chọn một đại diện để thuyết trình kết quả thảo luận, nêu cách duy trì quan hệ bạn bè phù hợp.  - HS đọc thầm 2 tình huống để nắm rõ nội dung, bối cảnh của tình huống.  - Một số HS sắm vai thể hiện tình huống. Các HS còn lại sẽ quan sát, lắng nghe cách ứng xử của các bạn HS sắm vai Na và Bin.  - HS ghi nhớ 4 cách thiết lập quan hệ bạn bè đã học ở tiết trước ứng dụng vào các tình huống cụ thể trong cuộc sống. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

.................................................................................................................................

.................................................................................................................................

.................................................................................................................................